

**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HÙNG HẬU**

**BÁO CÁO QUỸ BÌNH ỔN GIÁ**  
**XĂNG DẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01.2022/HHD-QBO  
V/v Báo cáo Quỹ bình ổn giá xăng dầu  
tháng 01/2022

Long An, ngày 22 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Bộ Tài Chính – Cục Quản Lý Giá;  
- Bộ Công Thương – Vụ Thị Trường Trong Nước.

- Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- Thực hiện Thông tư số 103/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

Công Ty TNHH Xăng Dầu Hùng Hậu gửi Báo cáo tình hình thực hiện trích lập, chi sử dụng, lãi phát sinh và số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu (đính kèm).

Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/01/2022

Công Ty TNHH Xăng Dầu Hùng Hậu xin chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của Quỹ bình ổn giá xăng dầu mà chúng tôi đã báo cáo./.

**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HÙNG HẬU**

**Tổng Giám đốc**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:



**Huỳnh Trí Cường**

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Đào Thùy Dương.
- Địa chỉ đơn vị thực hiện báo cáo: Số 38 Đường Tuyến Vòng Tránh, QL1A, Phường 6, TP.Tân An, Tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc: 0961.703.333.
- Email: duongdt@hpetro.vn.

**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU HÙNG HẬU**  
**BÁO CÁO QUỸ BÌNH ỔN GIÁ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

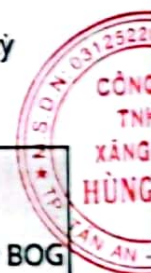
Long An, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO VỀ QUỸ BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU**

(Kèm theo Công văn số 01.2022/HHD-QBO ngày 22 tháng 03 năm 2022  
 của Công ty TNHH Xăng Dầu Hùng Hậu)

1. Bảng tổng hợp tình hình thực hiện trích lập, chi sử dụng, lãi phát sinh và số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu (Quỹ BOG) trong kỳ báo cáo tháng 01/2022 của Công Ty TNHH Xăng Dầu Hùng Hậu

| STT | Mặt hàng                                                               | Tổng sản lượng xăng, dầu trích lập Quỹ BOG trong kỳ (lít,kg) | Tổng sản lượng xăng, dầu chi sử dụng Quỹ BOG trong kỳ (lít,kg) | Tổng số tiền trích lập Quỹ BOG trong kỳ (đồng) | Tổng số tiền chi sử dụng Quỹ BOG trong kỳ (đồng) | Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG dương (đồng) | Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG âm (đồng) | Số dư Quỹ BOG đầu kỳ/cuối kỳ (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|
| (a) | (b)                                                                    | (c)                                                          | (d)                                                            | (đ)                                            | (e)                                              | (g)                                           | (h)                                        | (i)                                 |
| I   | Số dư Quỹ BOG đầu kỳ (Số dư Quỹ BOG cuối kỳ trước liên kế chuyển sang) |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            | (539.126.850)                       |
| II  | Tổng phát sinh trong kỳ<br>= 1 + 2 + ... + 8                           | 4.174.000                                                    | 54.000                                                         | 687.100.000                                    | 21.600.000                                       |                                               |                                            | 665.500.000                         |
| 1   | Xăng Ron 95                                                            |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| 2   | Xăng E5 Ron 92                                                         |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |



| STT | Mặt hàng                                            | Tổng sản lượng xăng, dầu trích lập Quỹ BOG trong kỳ (lít,kg) | Tổng sản lượng xăng, dầu chi sử dụng Quỹ BOG trong kỳ (lít,kg) | Tổng số tiền trích lập Quỹ BOG trong kỳ (đồng) | Tổng số tiền chi sử dụng Quỹ BOG trong kỳ (đồng) | Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG dương (đồng) | Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG âm (đồng) | Số dư Quỹ BOG đầu kỳ/cuối kỳ (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|
| (a) | (b)                                                 | (c)                                                          | (d)                                                            | (đ)                                            | (e)                                              | (g)                                           | (h)                                        | (i)                                 |
| 3   | Dầu diesel 0,05S                                    | 4.174.000                                                    | 54.000                                                         | 687.100.000                                    | 21.600.000                                       |                                               |                                            |                                     |
| 4   | Dầu diesel 0,001S                                   |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| 5   | Dầu hỏa                                             |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| 6   | Dầu ma dút 3,5S                                     |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| 7   | Dầu ma dút 3,0S                                     |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| 8   | Các mặt hàng xăng, dầu khác (nếu có)                |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            |                                     |
| III | Số dư Quỹ BOG cuối kỳ = (I) + (đ) - (e) + (g) - (h) |                                                              |                                                                |                                                |                                                  |                                               |                                            | 126.373.150                         |

2. Công ty TNHH Xăng Dầu Hùng Hậu gửi kèm theo bảng sao kê tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu của đơn vị tại ngân hàng trong kỳ báo cáo.